

Số: 166/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Long A, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã V, thành phố V, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Đoàn T, sinh ngày 09/3/2013 cho anh Nguyễn Long A trực tiếp nuôi dưỡng. Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Đoàn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B thống nhất chị Trần Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 745.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh Nguyễn Long A và chị Trần Thị B thống nhất không có nợ chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Long A tự nguyện chịu nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005728 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, anh Long An được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Chị Trần Thị B chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Vị Tân,
thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công